TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2020/DS-PT
Ngày 14 – 10 – 2020
V/v tranh chấp bồi thường
thiệt hại về tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Ông Lê Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ca Kiều Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Diễm Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2020/TLPT-DS ngày 09 tháng 9 năm 2020 về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2020/DS-ST ngày ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 85/2020/QĐ-PT ngày 11 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965

Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Lê Văn B, sinh năm 1973

Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 3 năm 2019 và quá trình tham gia tố tụng ông Nguyễn Văn T trình bày: Vào ngày 15/5/2017 (âm lịch) ông có thuê đất của ông B 03 công, giá 01 công 2.000.000 đồng/ năm, thời hạn thuê 03 năm, năm nào trả tiền thuê năm đó, không có làm hợp đồng và cũng không có ai chứng kiến. Tuy nhiên, sau 01 năm canh tác ông B yêu cầu lấy lại đất, vào ngày

10/5/2018 ông B mời đại diện địa phương hai ấp Avà ấp Bình Thiện đứng ra giải quyết yêu cầu ông trả lại đất, không có lập biên bản, ông B đến quản lý phần đất, thời điểm đó ông đang thả 300.000 tôm con đã được 25 -26 ngày, khoảng 20 ngày sau ông trở lại phần đất thì tôm không còn, thiệt hại khoảng 40kg, tôm con gọi là tôm ke, giá mỗi kg 1.200.000 đồng, tổng cộng là 48.000.000 đồng. Sau đó theo bản án số 65 ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện P giải quyết việc tranh chấp hợp đồng thuê quyền sử dụng đất giữa ông và ông B, quyết định buộc ông trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày xét xử phải thu hoạch phần bông súng và vật nuôi dưới nước để trả lại phần đất thuê cho ông B. Tuy nhiên, chưa hết thời hạn 03 tháng, vào khoảng 08 giờ ngày 28/02/2019, ông B đến xả nước tại đất ông đang thuê gây thiệt hại tài sản của ông gồm bông súng (củ súng và bông súng) giá trị 20.000.000 đồng; cá giá trị 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông T yêu cầu ông B bồi thường 48.000.000 đồng tiền tôm con, 15.000.000 đồng tiền bông súng và 35.000.000 đồng tiền cá. Tổng cộng số tiền ông T yêu cầu ông B bồi thường là 98.000.000 đồng. Ngoài ra, không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Lê Văn B trình bày: Vào tháng 5 năm 2017, ông có cho ông T thuê 03 công đất, giá thuê 2.000.000 đồng/01 công, thời hạn thuê là 01 năm, không có làm giấy tờ; hết hạn 01 năm thuê đất ông T không trả đất nên ông có mời chính quyền địa phương chứng kiến việc ông lấy lại đất, lúc đó ông có lấy lú ông T đang đặt tôm bỏ lên bờ, lúc đó ông T bỏ về nhà, ông có nghe ông T nói dưới vuông còn tôm, nên ông không dám lấy lại đất. Sau đó, ông T bắt hết tôm và trồng bông súng mà không trả đất cho ông. Tháng 9/2018, ông khởi kiện yêu cầu ông T giao trả đất cho thuê và được Tòa án nhân dân huyện P chấp nhận, buộc ông T giao trả lại đất thuê trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày xét xử sơ thẩm, đồng thời trong thời hạn này ông T phải thu hoạch tài sản trên đất để trả lại đất cho ông. Tuy nhiên, khi đến thời hạn giao trả đất thì ông T không giao đất nên ông thông báo và chính quyền địa phương đến chứng kiến việc ông lấy lại đất. Khi lấy lại đất ông có xả nước của phần đất cho ông T thuê ra kênh xáng Vĩnh Phong, lúc xả nước thì ông có dùng lưới chặn lại nhưng không thấy có tôm, cá gì, chỉ có vài bụi bông súng đang có bông. Nay ông chỉ đồng ý bồi thường cho ông B số tiền bông súng bị thiệt hại là 5.000.000 đồng, còn các khoảng khác không có thiệt hại nên ông không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông T.

Từ những nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2020/DS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định: Áp dụng khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 548, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đối với ông Lê Văn B về việc tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản. Buộc ông Lê Văn B có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đối với ông Lê Văn B về số tiền bồi thường thiệt hại tài sản là 93.000.000 đồng (chín mươi ba triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về áp dụng lãi suất trong giai đoạn thi hành án, về án phí và về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, nguyên đơn ông Nguyễn Văn T kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét buộc ông Lê Văn B bồi thường cho ông T số tiền 98.000.000 đồng, gồm: 48.000.000 đồng tiền tôm con, 15.000.000 đồng tiền bông sung và 35.000.000 đồng tiền cá. Tại phiên tòa, ông T yêu cầu ông B bồi thường tổng số tiền 93.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2020/DS-ST ngày ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày và tranh luận của các đương sự, ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn T có nội dung, hình thức đúng quy định và nộp trong hạn luật định. Căn cứ vào Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Về nội dung: Khoảng tháng 4 năm 2017 ông B cho ông T thuê phần đất 03 công để nuôi tôm, ông T xác định thời hạn thuê là 03 năm, còn ông B xác định thời hạn thuê là 01 năm. Tuy nhiên, chỉ là lời trình bày của ông T và ông B, không có chứng cứ chứng minh. Khoảng tháng 5 năm 2018, ông B có đến phần đất cho thuê và yêu cầu ông T trả lại đất, ông T bỏ về nhà và ông T xác định sau khoảng 20 ngày ông trở lại phần đất thì đã thiệt hại tôm con trong vuông khoảng 40kg có giá là 48.000.000 đồng.

Theo Bản án sơ thẩm số 65/2018/DS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện P quyết định buộc ông T trả phần đất thuê cho ông B, đồng thời trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày xét xử sơ thẩm, ông T phải thu hoạch toàn bộ cây bông súng và vật nuôi dưới nước để trả đất cho ông B. Các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị. Đến này 28/02/2019 ông B tự ý xả nước trong vuông ra, nên ông T xác định đã thiệt hại cá và cây bông súng tổng cộng là 50.000.000 đồng.

[4] Xét kháng cáo của ông T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Sự việc xảy ra như ông T trình bày là có xảy ra thực tế, ông B cũng thừa nhận ông có lỗi trong việc tự ý xả nước từ vuông ông T đang canh tác. Theo ông T trình bày thiệt hại tôm ước tính khoảng 40kg tương đương 48.000.000 đồng, ông T cho rằng kỳ trước ông thu hoạch khoảng trên 40kg nên yêu cầu ông B bồi thường cho ông. Tuy nhiên, ông T không có chứng cứ chứng minh cho thiệt hại tôm ke như lời trình bày của ông.

Đối với yêu cầu ông B bồi thường tiền bông súng và cá số tiền 50.000.000 đồng. Xét thấy, khi phát hiện có thiệt hại xảy ra ông T không thông báo với chính quyền địa phương cùng cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập biên bản xác định thiệt hại cụ thể để có căn cứ yêu cầu bồi thường thiệt hại. Tại các biên bản lấy lời khai người làm chứng như: Ông Phan Văn Thành là Trưởng ấp Bình Thiện, ông Sơn Sà Lây, ông Sơn Thanh Đà Ra thì những người này xác định khi ông B xả nước trong vuông thì chỉ thấy trong vuông có bông súng nhưng số lượng không nhiều. Ngoài ra, ông T không có chứng cứ chứng minh thiệt hại cá và bông súng là bao nhiêu, nên không có cơ sở để xem xét bồi thường.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông B đồng ý bồi thường bông súng 5.000.000 đồng, nên cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông T, buộc ông B bồi thường cho ông T thiệt hại về bông súng số tiền 5.000.000 đồng là phù hợp quy định pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, ông T không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho thiệt hại xảy ra, nên không có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông T.

[4] Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông T, có căn cứ chấp nhận ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 13/2020/DS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Các phần khác của bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị được giữ nguyên và đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn T kháng cáo không được chấp nhận nên phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 548, Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn T, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2020/DS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đối với ông Lê Văn B về việc tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản. Buộc ông Lê Văn B có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đối với ông Lê Văn B về số tiền bồi thường thiệt hại tài sản là 93.000.000 đồng (chín mươi ba triệu đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải nộp 4.650.000 đồng (bốn triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng), ông T đã nộp tạm ứng án phí 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số 0013879 ngày 01/3/2019 và 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) theo Biên lại thu số 00113987 ngày 02/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu nay được đối trừ, số tiền ông T phải nộp tiếp là 900.000 đồng (chín trăm ngàn đồng). Ông Lê Văn B phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Các đương sự nộp án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

6. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Ông T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009517 ngày 18/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí phúc thẩm.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện P;
- CCTHADS huyện P;
- Đương sự;
- Lưu Tổ HCTP, hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Trương Thanh Dũng